

## Trang thơ Phùng Cung



Nhà thơ Phùng Cung sinh ngày 18 tháng 7 năm 1928 tại làng Kim Lân, xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Yên (nay là Vĩnh Phúc), quê gốc ở xã Cam Lâm, quận Đường Lâm, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây. Họ Phùng ở Cam Lâm thuộc dòng dõi Bồ cái Đại vương Phùng Hưng.

Là con trưởng một gia đình giàu có, đông con, Phùng Cung được gửi đi trọ học ở thị xã Sơn Tây, có bằng Trung học (Brevet). Tháng 4/1945, Nhật đảo chính Pháp, Phùng Cung trở lại quê nhà. Tháng 9/1945, Phùng Cung khi ấy mới 17 tuổi, đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy cướp chính quyền, được bầu làm chủ tịch liên xã Hồng Liên Châu. Tên xã do ông đặt và tên ấy vẫn còn giữ đến ngày nay. Phùng Cung làm chủ tịch xã được 2 năm. Đến tháng 10/1947, Pháp chiếm Tổng và Sơn Tây, Phùng Cung chạy lên Việt Bắc cùng mấy anh em trai. Tại đây ông tham gia công tác văn nghệ. Ở quê nhà, gia đình ông bị liên lụy vì có con đi làm cách mạng.

Năm 1954, Thủ đô Hà Nội giải phóng, ông về sống tại Hà Nội và hoạt động văn nghệ. Trong thời kỳ Cải cách ruộng đất, gia đình ông bị quy vào thành phần địa chủ cường hào. Cha ông bị đem ra đấu tố, rồi bị đưa lên giam giữ ở trại Cò Nỉ – Thái Nguyên. Khi ấy, Phùng Cung đang làm việc trong cơ quan văn nghệ kháng chiến ở Tuyên Quang.

Năm 1956, do tham gia phong trào Nhân văn Giai phẩm với truyện ngắn *Con ngựa già của chúa Trịnh* đăng trên báo Nhân văn số 4, ông bị kỷ luật, tham gia lớp chỉnh huấn ở Thái Hà áp. Trong suốt thời gian từ tháng 2/58 (bắt đầu lớp Thái Hà) đến tháng 5/61, khi ông bị bắt, trong hơn ba năm, Phùng Cung vẫn sáng tác đều và không hề nhụt tay trong việc lên án những bất cập của chế độ.

Tháng 5/1961 công an đến nhà bắt Phùng Cung. Ông bị tịch thu tất cả bản thảo và bị giam vào Hỏa Lò Hà Nội, rồi bị chuyển đi các trại Bất Bạt (Sơn Tây), Yên Bình (Yên Bái) và Phong Quang (Lào Cai), bị tù 12 năm, với 11 năm biệt giam, không có án. Suốt trong thời gian bị biệt giam, Phùng Cung bị lao nặng và nhiều bệnh trầm kha khác. Khi được phóng thích ông vẫn bị quản chế rất chặt tại địa phương.

Tháng 11/1972 ông được tha về, làm nghề thợ đinh trong những ngày tháng còn lại. Ông vẫn âm thầm sáng tác, vẫn bị công an đến thăm dò và kiểm soát. Ông phải chép bản thảo làm nhiều bản gửi nhiều nơi.

Lần đầu tiên tác phẩm của Phùng Cung xuất hiện trở lại sau thời gian ông bị tù đày, là trên báo Sông Hương ở Huế năm 1988, với các bài thơ *Nghiêng lụy, Bèo, Người làng, Chiếc lá rụng, Cô lái đò*. Tập thơ *Xem đêm* gồm 200 bài thơ của ông được nhà nước cho phép xuất bản vào năm 1995 (NXB Văn hóa Thông tin). Việc xuất bản tập thơ này có sự giúp đỡ không nhỏ của Phùng Quán và Nguyễn Hữu Đang là những bạn trong nhóm Nhân văn giai phẩm với ông.

Phùng Cung mất ngày 9/5/1998 tại Hà Nội.

### Tác phẩm chính:

- *Dạ ký* (truyện ngắn)
- *Mộ phách* (truyện ngắn)
- *Kép Nghề* (truyện ngắn)
- *Chiếc mũ lông* (truyện ngắn)
- *Quản thổi* (truyện ngắn)
- *Xem đêm* (thơ)
- *Phùng Cung – truyện và thơ* (in tại hải ngoại năm 2003, NXB Văn nghệ, gồm tập thơ *Trăng ngục* viết trong thời gian ở tù và 11 truyện ngắn).

## • Vấn vương

Sáo diều ai ruỗi trong đêm  
Nghe như chuông của đèn thiêng làng trờ  
Thiên cung ngày trước mãi vui  
Hái hoa vườn cấm nên trời phạt ta  
Đầu xanh rời bến Ngân hà  
Xuôi thuyền đi trả nợ hoa dưới trần  
Chúa xuân ơi! Hỡi chúa xuân!  
Biết tin ta phải về trần hay chưa?

\*\*\*

Trách lòng quên lỗi lầm xưa  
Lại trao vàng gấm bên chùa Nhật Chiêu  
Cánh thiêng vương mãi lưới điều  
Làm cho nợ sớm nợ chiều với hoa  
Nợ nào hơn mắc nợ hoa  
Trả chưa xong nợ tóc đà gọi sương  
Đã sinh ra cái tình trường  
Thì đi bằng hết nẻo đường đang đi  
Đất trời ta có hai quê  
Khi đi vương vấn khi về vấn vương

## Quê hương

Quê hương ơi!  
Đường quan lầy nước mắt  
Điệu sáo hết du dương  
Mây chìm – gió ngủ  
Chiều nắng da – bò  
Vấn nhằm biên giới ưu tư  
Rầu rầu đổ bộ  
Sông sâu bật tiếng gọi đò  
Chim hãy giùm ta  
Gọi cành xanh thức dậy  
Để quê hương nhìn lại quê hương  
Ráng chiều ngụy tạo bình minh  
Con thuyền lý tưởng  
Lênh đênh bốn mùa  
Ôi! Trong trắng thuở ngày xưa  
Tiếng võng nhẹ đưa  
Tiếng chị nhẹ ru  
Hồn xuân lướt chên chên  
Giữa trời xanh – cò lả  
Nhiều Để kinh  
Ai gửi làm quà  
Rừng mãi hoang vu  
Hoa níu cành sương e lệ...  
Trống phát dẫn  
Gia nô thần chết cầm dùi  
Tiễn chiều bạc mệnh  
Khói hương ơi!  
Đền – miếu tan rồi!...  
\*\*\*

Năm tận tháng cùng  
To nhỏ hàn ôn  
Trên từng đốt ngón tay  
Để đèn chiều xao động  
Lòng thành vụng trộm hành hương  
Tranh thủ phút giây  
Nhớ người thiên cổ  
Kho thiêng rạn vỡ  
Tiếng Gia tiên  
Rầu rĩ dưới mồ  
Những lúc chim về  
Tím lịm chân mây  
Ai liêu tảo mộ chiều nay  
Mà hương tảo mộ bay đầy hoàng hôn

\*\*\*

Ơi! Quê hương  
Hỡi những ngày xưa  
Thủy chung nhân ái  
Tất cả đều chìm lặn  
Trong lửa dối nhỏ nhen  
Trữ bước lưu ly  
Gót mòn sấp ngựa áo cơm  
Trăm muôn vẻ thắm hữu hình  
Chỉ còn là lưu ảnh  
Chập chờn bên ải mưa sa.

***Biệt giam Yên Bái 65***

## Đất nước

Đất nước ơi  
Tôi mến người  
Như khi nhìn em bé ngủ  
Tôi thương người  
Như thương mẹ ốm  
Vì đâu  
Người khoác manh áo đỏ  
Thừa sai – cũn cốn  
Tủi nhục tháng ngày  
Long đong chiều sớm  
Ôi! có bao giờ  
Người đau đớn như thế này không.

### • Say

Ai chúc rượu  
Cánh buồm say lão đảo  
Quanh quần quăng sông chiều  
Quên nẻo ra khơi.

### • Thu xa

Gió vàng đếm lá vàng rơi  
Mười hai bến nước  
Em ngồi quay xa  
Xa quay gấp  
Làn tơ vợi đứt  
Em nhủ lòng  
Tơ đứt vì xa  
Tơ vương vó ngựa quan hà  
Xa in dấu ngựa  
Canh gà gọi thu  
Quan hà lộng gió chinh phu

Rừng thu tẩm máu  
Máu thu gọi chiều  
Tơ vàng nhỏ giọt lệ điều  
Đăm đăm tay vẫn chiều chiều quay xa  
Xa quay nhẹ  
Làn tơ vẫn đứt  
Em hỏi lòng  
Tơ đứt vì đâu  
Sông ngân lở bắc nhịp cầu  
Mà người trần thế  
Mang sầu thiên cung.

## Lỡ xanh

Giọt nhớ ướt đầm nỗi nhớ  
Luống cải vườn xưa  
Đã lỡ xanh!...  
Tay vịn đêm  
Đầy mùi xa vắng  
Nghe xóm nói  
Em đi lấy chồng xa nghèo lắm  
Có một lần về  
Nhấn hỏi thăm anh

## Trăng hạ tuần

Trăng hạ tuần  
Sà xuống đầu sông  
Xem – vắng  
Đôi bờ im ắng  
Không thấy người  
Sao có bóng người trôi  
Mây gót bãi bệch – màu – cá chết.

## Trần trọc

Mái rạ trở mình  
Mưa – hơi – thô  
Hoa dứa gai  
Thơm – lại mùi biên ải  
Đêm trần trọc  
Xé đôi giấc ngủ  
Nửa giấc tù ngồi  
Nửa giấc trắng.

## Bạc tuổi

Ai làm cho bạc tuổi nhau  
Nhìn trời xanh  
Nhớ mái đầu xanh xưa  
Tuổi xanh bạc giữa bất ngờ  
Trời xanh quên nửa bài thơ đoạn trường.

## Ê ẩm

Chợt nghe động trống  
Trâu bò nhón nhác  
Dùi quật liên hồi  
Ê ẩm tẩm da khô.

## Đêm chợt nghe

Trong gối vọng tiếng ru  
Lắng tai mới rõ  
Tiếng tóc mình chuyển bạc

## Chiều cun cút

Áo song chàng  
Nón lá  
Phới về quê  
Dệt dạt tối ngày khoai dáy  
Lúc thành thơ  
Quần vận khẩu bò  
Rong ruổi chốn rau dưa  
Tôi gõ rổ  
Khe khẽ ê a  
Chiều cun cút  
Một mình  
Không lửa không đèn  
Nhòm nhỡm thâu đêm  
Chết thềm cái bóng  
Xa là trời sao  
Gần là đom đóm

## Gặp em

Lâu lắm gặp em  
Em chỉ khóc quay đi  
Bước – héo  
Áo – gầy  
Gió – va – nón – cũ  
Tôi hiểu em  
Tôi chẳng nói được gì.

## Cháo – canh

Trang trại trưa hè khát bữa  
Lẻ tấm  
Búng đèn  
Đũa mắm  
Đềnh đoảng mùi cháo – canh  
Giục cả xóm cời trần.

## Mồ hôi xương

Em vất vả  
Tối ngày tất tả  
Lưng áo em  
Ngoang vôi trắng xóa  
Cái trắng này vất tận trong xương

---

Nguồn: <https://www.thica.net/tac-gia/phung-cung/page/3/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8800 TÁC PHẨM**